

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2025/DS-PT

Ngày: 23-6-2025

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Triều

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu

Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2025/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 904/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Bé N, sinh năm: 1984; (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang,

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. (có mặt)

2. Ông Trịnh Văn Bé T, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: khu phố D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn chị Trịnh Thị Bé N trình bày:*

Chị tham gia 01 dây hụi do bà Nguyễn Thị H làm chủ dây hụi như sau:

Dây hụi: 2.000.000đồng, mỗi tháng khui 01 lần, khởi khui ngày 15/6/2022 (âm lịch), hụi gồm 26 phần, bà tham gia 01 phần và đóng hụi đầy đủ đến tháng 30/06/2024 âm lịch do hụi bẻ chưa giao tổng cộng số tiền hụi là 49.200.000đồng

Thời gian bà H làm chủ hụi, số tiền nợ hụi nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình của vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T trong thời kỳ hôn nhân.

Nay, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H và Ông Trịnh Văn Bé T có nghĩa vụ liên đới trả chị số tiền hụi mãn là tháng 6/2024 chưa giao số tiền 49.200.000đồng (Bốn mươi chín triệu, hai trăm ngàn đồng) (hụi gồm 26 phần trong đó có nhuận tháng 02 tháng 02) trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà đồng ý trả chị Trịnh Thị Bé N số tiền vốn đóng hụi là 38.400.000đồng, (hụi này đã mãn chưa giao tiền hụi) xin 06 tháng sau trả đến tháng 06/2025 trả 01 lần, bà làm chủ hụi tháng 8/2010 đến khi bẻ hụi do các hụi viên hốt hụi không đóng hụi chết nên không có khả năng choàng hụi xin trả dần mỗi tháng 1.600.000đồng.

** Bị đơn ông Trịnh Văn Bé T trình bày:* Không đồng ý cùng bà Nguyễn Thị H trả số tiền hụi cho chị Trịnh Thị Bé N.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ: Các Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị Bé N.

Buộc ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả chị Trịnh Thị Bé N số tiền nợ hụi là 49.200.000đồng, thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự của đương sự.

- Ngày 21/01/2025, bị đơn Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T. Yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà H chỉ đồng ý trả 38.400.000 đồng, xin mỗi tháng trả dần 1.600.000 đồng và không đồng ý liên đới cùng ông Trịnh Văn Bé T trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo chỉ đồng ý trả 38.400.000 đồng, xin mỗi tháng trả dần 1.600.000 đồng và không đồng ý liên đới cùng ông Trịnh Văn Bé T trả nợ.

Nguyên đơn chị Trịnh Thị Bé N không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở, tại phiên toà phúc thẩm bị đơn không cung cấp được thêm chứng cứ gì mới, đồng thời việc bị đơn cho rằng ông Trịnh Văn Bé T không có liên quan đến các dây hụi này. Nhưng xét thấy bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T vẫn còn đang sống chung trong thời kỳ hôn nhân, số tiền bà H tổ chức chơi hụi và hưởng tiền đầu thảo cũng dùng chung trong sinh hoạt gia đình do đó cấp sơ thẩm buộc trách nhiệm liên đới là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1] Về thời hạn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Bé N, bị đơn bà Nguyễn Thị H có mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn Bé T toà án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo chỉ đồng ý trả 38.400.000 đồng, xin mỗi tháng trả dần 1.600.000 đồng và không đồng ý liên đới cùng ông Trịnh Văn Bé T trả nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên toà phúc thẩm bà Nguyễn Thị H thừa nhận bà làm chủ dây hụi loại hụi 2.000.000đồng, trong dây hụi này có 26 phần, chị Trịnh Thị Bé N tham gia 01 phần và chị Bé N đã đóng đầy đủ đến 30/6/2024

âm lịch tổng cộng số tiền hui là 49.200.000đồng. Việc bà H cũng thừa nhận bà cho rằng bà không giao hui cho chị Bé N là do các hui viên hốt hui xong không đóng hui chết lại cho bà, nay chị Bé Nhỏ khởi kiện bà vẫn đồng ý trả nhưng xin trả lại hui vốn là 38.400.000đồng và xin trả mỗi tháng 1.600.000đồng. Việc bà H thừa nhận và xin trả số tiền trên theo thời gian không được chị Bé N đồng ý.

Xét việc chị Bé N tham gia chơi hui do bà H làm chủ, bà H có nghĩa vụ phải giao đầy đủ số tiền hui cho chị Bé N nhưng bà H không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ và làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chị Bé N. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H giữ y bản án sơ thẩm.

Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Giữ y bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị Bé N.

Buộc ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả chị Trịnh Thị Bé N số tiền nợ hui là 49.200.000đồng, thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Trịnh Thị Bé N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị Hồng C thi hành án số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả của số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2] Về án phí:

Ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới phải chịu số tiền 2.460.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đồng theo biên lai thu số 0003853 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của C1 cụ thi hành án dân sự huyện T, sau khi cản trừ ông Bé T và bà H còn phải thi hành tiếp số tiền 2.460.000đồng.

Hoàn trả cho chị Trịnh Thị Bé N số tiền 1.230.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003661 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T.
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Triều